TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2022
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Lợi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh

2. Ông Nguyễn Thế Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thành Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Sử Mộng Ng, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đ

*** Bị đơn**: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đ

Hiện tạm trú: Thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đ (Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Sử Mộng Ng trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Thanh N là vợ chồng chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có thời gian đi lại tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 12/02/2011. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ ông Nguyễn Thanh N ở Thôn 9, xã E,

huyện C, tỉnh Đ. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 10 năm, đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Thanh N có tính gia trưởng, vũ phu, ăn nhậu bê tha không lo lắng và chăm sóc vợ con gia đình nên cuộc sống của chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thường cãi vã lẫn nhau, có lúc đánh nhau. Xét thấy bản thân không thể tiếp tục sống chung với ông Nguyễn Thanh N nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Nguyễn Thanh N theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung.

1. Cháu Nguyễn Sử Khánh V, sinh ngày 22/11/2011

2. Cháu Nguyễn Sử Khánh T, sinh ngày 11/02/2017

Hiện các cháu đang ở với tôi, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được nuôi cháu cả 02 cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh N trợ cấp nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng ông Nguyễn Thanh N cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được vụ án. Nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh N trình bày:

- Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Sử Mộng Ng.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Sử Khánh V và cháu Nguyễn Sử Khánh T. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì tôi đồng ý giao cả hai cháu cho bà Ng nuôi dưỡng. Lý do nghề nghiệp tôi là lái xe thường đi làm nhiều ngày nên không thuận tiện chăm sóc con chung.

- Về trợ cấp nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bà Ng, ông N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật là đúng nên không có ý kiến kiến nghị.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sử Mộng Ng

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Sử Mộng Ng được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Sử Khánh V, sinh ngày 22/11/2011và cháu Nguyễn Sử Khánh T, sinh ngày 11/02/2017 cho bà Sử Mộng Ng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sử Mộng Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết

nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xác định quan hệ pháp luật là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" có bị đơn cư trú tại huyện Cư Kuin nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bà Sử Mộng Ng, ông Nguyễn Thanh N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành
Xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Bà Sử Mộng Ng và ông Nguyễn Thanh N chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 12/02/2011, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Sử Mộng Ng và ông Nguyễn Thanh N chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu theo bà Nghi là do do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Thanh N có tính gia trưởng, vũ phu, ăn nhậu bê tha không lo lắng và chăm sóc vợ con gia đình nên cuộc sống của chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thường cãi vã lẫn nhau, có lúc đánh nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau. Do đó bà Sử Mộng Nghi làm đơn xin ly hôn.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Quan hệ hôn nhân giữa bà Sử Mộng Ng và ông Nguyễn Thanh N có mâu thuẫn nên bà Ng và 02 con đã bỏ nhà đi lên TP B, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không biết và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Sử Mộng Ng và ông Nguyễn Thanh N không còn, cả bà Ng và ông N đều đề nghị Tòa án giải quyết cho họ ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống bà Nghi và ông Niên có 02 con chung là cháu Nguyễn Sử Khánh V, sinh ngày 22/11/2011và cháu Nguyễn Sử Khánh T, sinh ngày 11/02/2017, nay nguyện vọng của bà Ng xin được nuôi cả hai cháu phù hợp với ý kiến củ 02 cháu, phía ông N cũng đồng ý, nên giao cả 02 cháu Nguyễn Sử Khánh Vy và cháu Nguyễn Sử Khánh T cho bà Sử Mộng Ng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Sử Mộng Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly

hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 56, 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sử Mộng Nghi.

[1]. Về hôn nhân: Cho bà Sử Mộng Ng được ly hôn ông Nguyễn Thanh N.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Sử Khánh V sinh ngày 22/11/2011và cháu Nguyễn Sử Khánh T, sinh ngày 11/02/2017 cho bà Sử Mộng Ng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ông Nguyễn Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Sử Mộng Ng phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0002009 ngày 20/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
-THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã Ea Tiêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI